

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN**  
(Phục vụ Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng)

**1. Phân tích, đánh giá tình hình khí tượng thủy văn (KTTV) nổi bật trong 24 giờ qua**

**1.1. Tình hình thời tiết**

Do chịu ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục đi qua khu vực Bắc Trung Bộ kết hợp với hội tụ gió lên đến mực 5000m hoạt động yếu nên khu vực Bắc Bộ ngày có mưa, mưa rào và rải rác có dông, cục bộ có nơi mưa to; ngày có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to.

*Lượng mưa thực đo 24 giờ qua tại một số trạm chính trên các sông Bắc Bộ*

| Sông      | Trạm        | Mã số trạm | Lượng mưa 24h qua<br>(từ 13h/29/7 đến 13h/<br>30/7/2026) |
|-----------|-------------|------------|----------------------------------------------------------|
| Đà        | Hòa Bình    | 48818      | 17                                                       |
| Thao      | Yên Bái     | 48815      | 8                                                        |
| Thao      | Việt Trì    | 48813      | -                                                        |
| Lô        | Tuyên Quang | 48812      | 17                                                       |
| Hồng      | Sơn Tây     | 48817      | 16                                                       |
| Hồng      | Hà Nội      | 48820      | 2                                                        |
| Cầu       | Thái Nguyên | 48831      | -                                                        |
| Thương    | Bắc Giang   | 48809      | 5                                                        |
| Lục Nam   | Bắc Ninh    | 48/54      | 10                                                       |
| Thái Bình | Hải Dương   | 48827      | 41                                                       |

**1.2. Tình hình thủy văn**

**1.2.1 Mực nước thực đo 24 giờ qua tại một số trạm chính trên các sông Bắc Bộ**

| Sông | Trạm           | Mã số trạm | Lưu lượng (m <sup>3</sup> /s)/Mực nước thực đo (cm) |      |            |      |      |
|------|----------------|------------|-----------------------------------------------------|------|------------|------|------|
|      |                |            | 29/07/2026                                          |      | 30/07/2026 |      |      |
|      |                |            | 13h                                                 | 19h  | 1h         | 7h   | 13h  |
| Đà   | Hồ Hòa Bình(*) | 74//1      | 3897                                                | 4399 | 4085       | 3929 | 3932 |
| Thao | Yên Bái        | 74129      | 2725                                                | 2826 | 2850       | 2868 | 2865 |
| Thao | Phú Thọ        | 74154      | 1289                                                | 1347 | 1394       | 1413 | 1424 |
| Lô   | Tuyên Quang    | 74146      | 1757                                                | 1771 | 1769       | 1748 | 1723 |
| Lô   | Vũ Quang       | 74155      | 1023                                                | 1036 | 1053       | 1055 | 1055 |
| Hồng | Sơn Tây        | 74162      | 556                                                 | 566  | 595        | 622  | 641  |
| Hồng | Hà Nội         | 74165      | 437                                                 | 444  | 469        | 486  | 499  |
| Cầu  | Đáp Cầu        | 91311      | 238                                                 | 251  | 279        | 276  | 264  |

| Sông      | Trạm            | Mã số trạm | Lưu lượng (m <sup>3</sup> /s)/Mức nước thực đo (cm) |     |            |     |     |
|-----------|-----------------|------------|-----------------------------------------------------|-----|------------|-----|-----|
|           |                 |            | 29/07/2026                                          |     | 30/07/2026 |     |     |
|           |                 |            | 13h                                                 | 19h | 1h         | 7h  | 13h |
| Thương    | Phủ Lạng Thương | 91313      | 192                                                 | 206 | 241        | 231 | 214 |
| Lục Nam   | Lục Nam         | 91316      | 167                                                 | 200 | 225        | 231 | 190 |
| Thái Bình | Phả Lại         | 91170      | 174                                                 | 223 | 232        | 211 | 194 |

Chú ý: \* là lưu lượng (đơn vị m<sup>3</sup>/s)

### 1.2.2 Thông tin các hồ chứa lớn Bắc Bộ

Hiện nay, hồ Hòa Bình, hồ Tuyên Quang mở 01 cửa xả đáy, hồ Thác Bà và hồ Sơn La không mở cửa xả.

| Tên hồ      | Thời gian      | Mức nước hồ (m) | Lưu lượng đến hồ (m <sup>3</sup> /s) | Số cửa xả (mặt và đáy) | Tổng lưu lượng ra khỏi hồ (m <sup>3</sup> /s) |
|-------------|----------------|-----------------|--------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------|
| Sơn La      | 13h-30/07/2026 | 198,21          | 2986                                 | 0                      | 3213                                          |
| Hòa Bình    | 13h-30/07/2026 | 100,26          | 3932                                 | 1                      | 4414                                          |
| Tuyên Quang | 13h-30/07/2026 | 107,66          | 1063                                 | 1                      | 1226                                          |
| Thác Bà     | 13h-30/07/2026 | 52,57           | 640                                  | 0                      | 437                                           |

## 2. Dự báo khí tượng, thủy văn lưu vực sông Hồng trong 24-48 giờ tới

### 2.1 Dự báo thời tiết lưu vực sông Hồng trong 24-48 giờ tới

Hình thế thời tiết: Bắc Bộ chịu ảnh hưởng của rãnh thấp có trục đi qua khu vực Bắc Trung Bộ, có xu hướng nâng trục chậm dần lên phía Bắc. Trên cao, áp cao cận nhiệt có cường độ ổn định và suy yếu dần; vùng hội tụ gió lên đến 5000m hoạt động với cường độ yếu. Bắc Bộ có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to.

| Khu vực                                                                  | Diễn biến thời tiết                               | Lượng mưa trong 24 giờ tới (mm) |        | Lượng mưa từ 24-48 giờ tới (mm) |        |
|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|--------|---------------------------------|--------|
|                                                                          |                                                   | Phổ biến                        | Cục bộ | Phổ biến                        | Cục bộ |
| Khu vực Đông Bắc (Lạng Sơn, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Cao Bằng, Thái Nguyên) | Có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to. | 10-30                           | >60    | 10-30                           | >60    |
| Khu vực Việt Bắc (Lào Cai, Tuyên Quang, Phú Thọ)                         | Có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to. | 10-30                           | >60    | 10-30                           | >60    |
| Khu vực Tây Bắc Bộ (Lai Châu, Điện Biên, Sơn La)                         | Có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to. | 5-15                            | >40    | 5-15                            | >40    |
| Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ (Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng, Ninh Bình)        | Có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to. | 10-30                           | >60    | 10-30                           | >60    |

## 2.2. Các trị số dự báo 24 giờ tới tại các trạm thủy văn

| Trạm            | Ngày          | 30/07/2026 | 31/07/2026 |      |      |     | 01/08/2026 |     |     |
|-----------------|---------------|------------|------------|------|------|-----|------------|-----|-----|
|                 | Giờ           | 19h        | 1h         | 7h   | 13h  | 19h | 1h         | 7h  | 13h |
| Hòa Bình        | Q ( $m^3/s$ ) | 4100       | 4000       | 3900 | 3850 |     |            |     |     |
| Bảo Yên         | H (cm)        | 7825       | 7790       | 7775 | 7760 |     |            |     |     |
| Yên Bái         | H (cm)        | 2860       | 2820       | 2770 | 2730 |     |            |     |     |
| Phú Thọ         | H (cm)        | 1430       | 1425       | 1415 | 1400 |     |            |     |     |
| Tuyên Quang     | H (cm)        | 1715       | 1680       | 1655 | 1635 |     |            |     |     |
| Vũ Quang        | H (cm)        | 1035       | 1015       | 1000 | 980  |     |            |     |     |
| Sơn Tây         | H (cm)        | 650        | 670        | 680  | 660  | 650 | 640        | 630 | 610 |
| Hà Nội          | H (cm)        | 530        | 545        | 560  | 555  | 540 | 530        | 520 | 515 |
| Đáp Cầu         | H (cm)        | 280        | 300        | 280  | 270  |     |            |     |     |
| Phủ Lạng Thương | H (cm)        | 240        | 260        | 250  | 230  |     |            |     |     |
| Lục Nam         | H (cm)        | 230        | 250        | 240  | 230  |     |            |     |     |
| Phả Lại         | H (cm)        | 230        | 250        | 230  | 210  |     |            |     |     |

## 2.3. Các trị số dự báo 24 giờ tới tại các hồ chứa

| Trạm           | Ngày          | 30/07/2026 | 31/07/2026 |       |       |
|----------------|---------------|------------|------------|-------|-------|
|                | Giờ           | 19h        | 1h         | 7h    | 13h   |
| Hồ Sơn La      | H (cm)        | 19815      | 19815      | 19812 | 19808 |
| Hồ Sơn La      | Q ( $m^3/s$ ) | 3000       | 3150       | 3000  | 2950  |
| Hồ Hòa Bình    | H (cm)        | 10022      | 10016      | 10009 | 10002 |
| Hồ Hòa Bình    | Q ( $m^3/s$ ) | 4100       | 4000       | 3900  | 3850  |
| Hồ Tuyên Quang | H (cm)        | 10754      | 10746      | 10742 | 10733 |
| Hồ Tuyên Quang | Q ( $m^3/s$ ) | 950        | 1020       | 1100  | 1000  |
| Hồ Thác Bà     | H (cm)        | 5257       | 5259       | 5260  | 5260  |
| Hồ Thác Bà     | Q ( $m^3/s$ ) | 560        | 580        | 520   | 500   |

## 3. Nhận định

### 3.1. Nhận định, dự báo, cảnh báo khả năng xuất hiện bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) hoặc các hình thái thời tiết khác có khả năng gây lũ trên lưu vực trong 5 ngày tiếp theo

Rãnh áp thấp có xu hướng nâng trục chậm lên phía Bắc. Trên cao, áp cao cận nhiệt có suy yếu. Bắc Bộ có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to; từ khoảng 03-04/8 có mưa, mưa rào và rải rác có dông, cục bộ có nơi mưa to.

**3.2. Nhận định tình hình dòng chảy 5 ngày (xem chi tiết trong bảng dưới)** Dòng chảy đến các hồ chứa thủy điện có dao động, mực nước hạ lưu các hồ chứa dao động ảnh hưởng điều tiết các hồ chứa thượng lưu. Mực nước hạ lưu sông Hồng - Thái Bình biến đổi chậm.

**Đặc trưng dòng chảy (m<sup>3</sup>/s) đến 4 hồ trong 5 ngày tới**

| Đặc trưng  | Đơn vị            | Hồ Sơn La | Hồ Hòa Bình | Hồ Tuyên Quang | Hồ Thác Bà |
|------------|-------------------|-----------|-------------|----------------|------------|
| Max        | m <sup>3</sup> /s | 3800      | 4850        | 1500           | 950        |
| Trung bình | m <sup>3</sup> /s | 3140      | 4010        | 1086           | 604        |
| Min        | m <sup>3</sup> /s | 2160      | 3250        | 800            | 280        |

**Đặc trưng mực nước, lưu lượng tại các trạm thủy văn trong 5 ngày tới**

| Ngày       | Sông Thao |                       |         |                       | Sông Lô - Chảy |                       |         |                       |         |                       | Sông Hồng |                       |        |                       |
|------------|-----------|-----------------------|---------|-----------------------|----------------|-----------------------|---------|-----------------------|---------|-----------------------|-----------|-----------------------|--------|-----------------------|
|            | Yên Bái   |                       | Phú Thọ |                       | Tuyên Quang    |                       | Bảo Yên |                       | Hàm Yên |                       | Sơn Tây   |                       | Hà Nội |                       |
|            | H (cm)    | Q (m <sup>3</sup> /s) | H (cm)  | Q (m <sup>3</sup> /s) | H (cm)         | Q (m <sup>3</sup> /s) | H (cm)  | Q (m <sup>3</sup> /s) | H (cm)  | Q (m <sup>3</sup> /s) | H (cm)    | Q (m <sup>3</sup> /s) | H (cm) | Q (m <sup>3</sup> /s) |
| <b>Max</b> | 2850      | 1950                  | 1430    | 700                   | 1735           | 2305                  | 7850    | 418                   | 2880    | 1080                  | 710       | 9570                  | 580    | 6700                  |
| <b>TB</b>  | 2650      | 809                   | 1280    | 380                   | 1635           | 1623                  | 7750    | 213                   | 2750    | 585                   | 510       | 6770                  | 400    | 4546                  |
| <b>Min</b> | 2550      | 427                   | 1250    | 325                   | 1550           | 1075                  | 7700    | 10                    | 2650    | 296                   | 460       | 6070                  | 350    | 3957                  |

**3.3. Nhận định tình hình dòng chảy 6 -10 ngày tiếp theo:**

Xu thế thời tiết: có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có nơi mưa to.

Xu thế dòng chảy: Dòng chảy đến các hồ chứa thủy điện và mực nước các sông Bắc Bộ sẽ dao động.

**3.4. Nhận định về khả năng xuất hiện lũ lớn với chu kỳ lặp lại trên 500 năm:** Chưa có khả năng xuất hiện.

**Ghi chú:** Các thông tin dự báo được tính toán với mức dự kiến điều tiết xả của các hồ chứa thượng lưu. Cơ quan khí tượng thủy văn sẽ cập nhật các bản tin khi có sự thay đổi về lưu lượng xả (Dòng chảy đến hồ Sơn La được tính theo giả thiết thủy điện Lai Châu và thủy điện Bản Chát - Huội Quảng duy trì phát điện như 24 giờ qua; dòng chảy đến hồ Hòa Bình được tính theo giả thiết thủy điện Sơn La duy trì phát điện như 24 giờ qua; Dòng chảy đến hồ Tuyên Quang, Thác Bà được tính theo giả thiết thủy điện tuyến trên duy trì phát điện như 24 giờ qua).

Tin phát lúc: 15h00

**Nơi nhận:**

- BCĐ PTDSQG;
- Bộ Công thương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV VHHTĐ QG;
- Công ty Thủy điện Sơn La;
- Công ty Thủy điện Hòa Bình;
- Công ty Thủy điện Tuyên Quang;
- Công ty Thủy điện Thác Bà.
- Công ty Thủy điện Huội Quảng-Bản Chát
- Lưu VT, DBTV.

**TRƯỞNG PHÒNG  
PHÒNG DỰ BÁO THỦY VĂN**



**Phùng Tiến Dũng**